

Bản án số: 103/2022/HSST
Ngày: 25 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN - TỈNH THANH HOÁ**

THành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Cúc

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Mai Đức Danh

2. Ông: Bùi Quốc Kiên

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Phạm Viết Chiến – Thư ký
TAND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*** Bà
Nguyễn Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2022 tại Hội trường xét xử TAND thị xã Nghi Sơn,
tỉnh Thanh Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:
95/2022/HSST ngày ngày 02 tháng 8 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử
số 92/2022/QĐXX- ST, ngày 11 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Bị cáo CAO VĂN TH – Sinh ngày 25/10/1994; Nơi sinh và Nơi ở hiện
nay: TDP Hữu Tài, phường Mai Lâm, TX. Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Giới tính:
Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động
tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông: Cao Văn Tự - sinh năm 1972 và con bà
Trịnh Thị Đan – Sinh năm 1973; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện
pháp tạm giam từ ngày 18/5/2022 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Lê Văn D– Sinh năm 1985

Địa chỉ: TDP Lan Trà, phường Trúc Lâm, TX. Nghi Sơn, Thanh Hóa.

- Người làm chứng: Lê Ngọc Tr – Sinh năm 1989

+ Nguyễn Quốc Đ – Sinh năm 1990

+ Mai Văn H– Sinh năm 1977

Đều có địa chỉ: TDP Tân Thành, phường Mai Lâm, TX. Nghi Sơn, Thanh Hóa.

+ Cao Văn Đ– Sinh năm 1993

Địa chỉ: TDP Hữu Lại, phường Mai Lâm, TX. Nghi Sơn, Thanh Hóa.

+ Lê Vinh M– Sinh năm 1998

+ Lê Vinh TH 1 – Sinh năm 1995

Đều có Địa chỉ: TDP Hữu Lại, phường Mai Lâm, TX. Nghi Sơn, Thanh Hóa.

Bị hại và những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3/2021, Lê Văn Đ có thuê Cao Văn Thành, Cao Ích Dự, Đậu Văn Quyền và Lê Vinh M làm việc, sau khi hoàn TH công việc Đ có nợ tiền công của bốn người trên là 30 triệu.

Đến khoảng 19h ngày 15/11/2021, CAO VĂN TH đi đến nhà Đ để hỏi tiền nợ nhưng Đ bảo chưa có tiền và hẹn hôm sau trả. Khi biết ý định anh Đ có ý định bắt xe đi Bắc Ninh làm việc nên TH đi theo anh D đến quán nước của gia đình anh Bùi Văn Đ ở ven đường QL 1A thuộc TDP Lan Tr, phường Trúc L, TX. Nghi S, Thanh H, rồi gọi điện cho Lê Vinh TH1 là anh trai của M đến để đòi nợ cho M. Sau khi nghe điện thoại của Th, TH 1 đi đến quán nước gặp TH và D, qua nói chuyện Th, TH1 biết anh D chưa có ý định trả tiền nợ cho nên TH gọi điện cho Cao Văn Đ và Lê Vinh M đến quán nước, tại đây, M bảo D trả tiền nợ nhưng D nói chưa có tiền trả nên M cầm mũ bảo hiểm đánh một cái vào đầu anh D, TH thấy vậy cũng lao vào dùng tay chân đánh anh D. Về phần Cao Văn Đ sau khi nhận điện thoại của Thắng, lúc này Đ đang cùng Nguyễn Quốc Đ, Mai Văn H trên xe tắc xi do anh Lê Ngọc Tr điều khiển nên Đ bảo Tr chở đến quán nước nơi TH đang ngồi. Đến nơi, Đ đi vào quán, TH thấy Đ đi xe tắc xi tới thì nói “Đưa nó lên xe”. Theo lời Th, M dùng tay đẩy anh D ra phía ngoài quán, anh D cầm lấy khung cửa sắt để níu lại thì bị TH kéo tay ra khỏi cửa sắt lôi về phía xe tắc xi. Đ kéo tay còn lại của D còn T Hôm phía sau lưng rồi đẩy D lên xe tắc xi, anh D vùng vằng, chống cự nhưng không Đ. Sau khi đưa được D lên hàng ghế sau của xe, D ngồi giữa, Đ và TH ngồi hai bên, còn Đ ngồi bên ghế phụ. TH bảo Tr chở đến căn nhà cấp bốn bị bỏ hoang dưới chân núi Cốc, thuộc địa phận TDP Kim Sơn, phường Mai Lâm, thị xã Nghi Sơn rồi dừng xe. Đ và TH đưa D xuống xe còn Tr tiếp tục điều khiển xe chở Đ đi. Cùng lúc này TH và M cũng đi xe mô tô đến. Tại đây M đi mua nước cho mọi người còn D bị Th, TH 1 và Đ giữ lại. TH và TH 1 tiếp tục yêu cầu D trả nợ, còn Đ thì dùng tay chân đánh D. Bị đánh D hẹn đến ngày 20/11/2021, sẽ trả nợ nhưng TH 1 không đồng ý cho D viết giấy nhận nợ mà gọi điện cho Nguyễn Văn Th 2 nhà ở TDP Hữu Nhân, phường Mai Lâm, khi đến nơi Th2 lên tiếng hỏi tiền Đ đang nợ TH 1 sau đó dùng chân tay, đánh đá, đâm vào người D. Vì bị đánh nhiều lần nên D buộc phải gọi điện cho chị Nguyễn Thị M ở thôn Tư Chi, xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh nhờ chị M chuyển số tiền 30 triệu vào STK 6686899991994, ngân hàng MB bank của Cao Văn Th. Sau khi nhận Đ tiền trong tài khoản, TH 1 mới cho D về nhà. Do bị thương nên D đã đến bệnh viện điều trị.

Khoảng 23h10', cùng ngày Đ tới Công an phường Trúc Lâm, thị xã Nghi Sơn trình báo sự việc trên. Cơ quan điều tra đã triệu tập Cao Văn Thành, Cao Văn Đ, Lê Vinh TH và Lê Vinh M đến làm việc.

Sau khi gây án CAO VĂN TH đã bỏ trốn khỏi địa phương, CQĐT đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và tách vụ án, tạm đình chỉ và ra Quyết định truy nã đối với Cao Văn Thành. Đối với Cao Văn Đ, Lê Vinh TH 1 và Lê Vinh M đã bị đưa ra xét xử. Ngày 18/5/2022, CAO VĂN TH đã bị bắt theo Quyết định truy nã. Tại Cơ quan điều tra CAO VĂN TH đã TH khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 106/CT-VKS ngày 01/8/2022 của VKSND thị xã Nghi Sơn đã truy tố CAO VĂN TH về tội: “*Bắt giữ người trái pháp luật*” theo khoản 1 Điều 157 của BLHS.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng mà VKS ND thị xã Nghi Sơn truy tố bị cáo.

Tại phiên tòa Đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX;

- Áp dụng: khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo CAO VĂN TH từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2022.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì nên đề nghị HĐXX miễn xét.

- **Án phí** : Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án.

+ Mỗi Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức Đ hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Đ thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Căn cứ vào lời khai của bị hại, người làm chứng, và lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa đã thừa nhận: Xuất phát từ việc Lê Văn D nợ tiền công của Lê Vinh M và Cao Văn Th, Cao Ích D và Đậu Văn Q không trả nên khoảng 19 giờ 00 phút ngày 15/11/2021, tại TDP Lan Trà, phường Trúc Lâm, thị xã Nghi Sơn, Lê Vinh Th1, Cao Văn Đ, CAO VĂN TH và Lê Vinh M đã có hành vi dùng vũ lực không chế kéo, đẩy anh D lên xe tắc xi sau đó đưa đến căn nhà hoang ở chân núi Cốc thuộc địa phận TDP Kim Sơn, phường Mai Lâm, thị xã Nghi Sơn, Thanh Hóa giữ trái phép và đánh anh D nhằm mục đích buộc anh D phải trả số tiền công lao động đã nợ Th, M, D1 và Q trước đó. Hành vi phạm tội của bị cáo TH là nguy hiểm cho xã hội cần phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Đối với Cao Văn Đ, Lê Vinh M và Lê Vinh TH 1 đã bị đưa ra xét xử.

Đối với Nguyễn Văn Th đã bỏ đi khỏi địa phương nên chưa có căn cứ để xử lý.

Đối với Lê Ngọc Tr, Nguyễn Quốc Đ và Mai Văn H là người ngồi cùng xe với Cao Văn Đ nhưng ba người này không có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên không phải đồng phạm trong vụ án này.

Đại diện VKS thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo CAO VĂN TH về tội: “Bắt giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 BLHS là đúng pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức Đ hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với tang vật cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ, phù hợp với lời kết luận của đại diện VKS. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của bị cáo có đủ các dấu hiệu cấu THtội “Bắt giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 BLHS.

[3]. Xét tính chất vụ án: Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể và quyền sở hữu về tài sản của người khác Đ pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng, phòng ngừa chung, phục vụ tốt nhiệm vụ giữ vững an ninh trật tự tại địa phương và làm gương cho người khác.

[4]. Xét về nhân thân và trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thật thà, THkhân khai báo về hành vi phạm tội của mình, đã tự nguyện thỏa thuận xong phần bồi thường với bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hơn nữa chính bản thân bị hại cũng có một phần lỗi trong vụ án này, gây tâm lý bức xúc cho bị cáo vì vậy mới là nguyên nhân xảy ra vụ án. Vì vậy khi lượng hình bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS để lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên sau khi phạm tội do nhận thức đã bỏ trốn và bị bắt theo Quyết định truy nã gây khó khăn cho công tác điều tra truy tố nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo thấy được tính nghiêm minh của pháp luật cũng như giáo dục và phòng ngừa chung.

[5]. Xét về phần dân sự: Bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận về việc bồi thường, bị hại không có yêu cầu gì về phần bồi thường nên HĐXX công nhận phần bồi thường dân sự đã xong.

Đối với số tiền 30 triệu đồng anh D nhờ chị M chuyển khoản vào tài khoản của bị cáo Th. Quá trình điều tra anh D thừa nhận mình đang nợ tiền công của bị cáo Th, anh Lê Vinh M, anh D1 và anh Q nên tự nguyện trả số tiền trên cho những người nợ và không có yêu cầu xem xét giải quyết về số tiền 30 triệu đồng nói trên. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện của anh D nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 157; điểm i, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; và Điều 38 BLHS.

- Tuyên bố: CAO VĂN TH phạm tội “Bắt giữ người trái pháp luật”
- Xử phạt: Bị cáo CAO VĂN TH 07 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2022.

* Về trách nhiệm dân sự: Công nhận phần bồi thường dân sự đã xong.

- **Án phí** : Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án.

+ Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

- **Về quyền kháng cáo**: Áp dụng Điều 331 và 333 BL TTHS. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo vắng mặt bị hại. Bị cáo Đ quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Đ quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Đ bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án Đ thi hành tại Điều 2 Luật THA dân sự thì người Đ thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận THA, quyền yêu cầu THA, tự nguyện THA hoặc bị cưỡng chế THA theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật THA dân sự, thời hiệu thi hành án Đ thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THA dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKS ND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND TX. Nghi Sơn;
- CQĐT Công an TX. Nghi Sơn;
- Nhà tạm giữ CATX Nghi Sơn
- THADS TX. Nghi Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN
TOÀ

Lương Thị Cúc